TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 394 /2022/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *M L, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 361/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: ***chị Nguyễn Thị T***, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện M L, Hà Nội.

Bị đơn: ***anh Lưu Văn H,*** sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện M L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 465/2022/TLKH-BS ngày 28/10/2022 của UBND xã T, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị T anh H xác nhận có 02 chung:

+ Lưu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 08/8/2015

+ Lưu Gia Th, sinh ngày 24/3/2017

Ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng các con Thanh V và Gia Th cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung của chị T vì anh H không yêu cầu.

Chị T có quyền thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0020784 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại chị T số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM